TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2023/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST - HS ngày 20/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 04/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P** (Tên gọi khác: Cu L); sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Phước T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình P; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không ổn định; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị K, sinh năm 1962; Vợ là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985 và có 02 con (lớn nhất, sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016); Bị cáo là anh ruột của bị cáo Nguyễn Thành L; Tiền án: (01): Ngày 26/9/2020, bị TAND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/12/2013, bị TAND TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 (theo bản án hình sự Sơ thẩm số: 743/2013/HSST) (Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích); Ngày 07/11/2016, bị TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, xử phạt 09 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (theo bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2016/HSST) (Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành L** (Tên gọi khác: C); Sinh năm 2000 tại: tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: ấp Tân T, xã Phước T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không ổn định; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị K, sinh năm: 1962; vợ là Nguyễn Thị Trường G, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2023; Bị cáo là em ruột của bị cáo Nguyễn Văn P; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị hại:

3.1. Ông Tráng A S, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đắk R'M, huyện Đắk G'L, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

3.2. Ông Hoàng Viết H, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Thôn 10, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

3.3. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Bản Đầm G, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

3.4. Anh Đào Văn K, sinh năm: 1986, nơi cư trú: thôn Quang L, xã Văn L, huyện Lý N, tỉnh Hà Nam – vắng mặt.

3.5. Chị Dương Thu H, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn Đắk T, xã Đắk N'D, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

3.6. Anh Trương C, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

3.7. Anh Phan Đăng D, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn Sa Ú D, xã Quảng K, huyện Đắk G'L, tỉnh Đăk Nông – có mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Thanh D1, sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ 5, xã Hưng T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2023 sau khi chấp hành xong án phạt tù Nguyễn Văn P về sinh sống tại ấp Tân T, xã Phước T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. Do không có tiền tiêu xài nên Phúc rủ em ruột là Nguyễn Thành L, lên địa bàn tỉnh Đắk Nông trộm cắp xe mô tô sau đó mang về huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước để bán lấy tiền. Sau đó, P và L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52N1-3576 của L đến huyện Đắk R'L, huyện Đắk S và thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông quan sát, tìm kiếm những xe mô tô chủ sở hữu sơ hở trong việc trông coi, quản lý. P đứng cảnh giới còn L sẽ nhanh chóng tiếp cận, sử dụng 01 bộ vam phá khóa gồm một thanh kim loại được mài dẹt một đầu, đầu còn lại có hình ống lục giác nối với đầu thanh kim loại chữ L sau đó đưa thanh kim loại có đầu dẹp vào trong ổ khóa xe mô tô rồi vặn phá khóa điện, chiếm đoạt mang đi tiêu thụ.

Trong thời gian từ khoảng tháng 3 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L đã trộm cắp xe mô tô của nhiều người khác nhau trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 04 giờ 00'ngày 13/3/2023, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52N1-3576, chở L mang theo 01 bộ vam phá khóa đi từ ấp Tân T, xã Phước T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước, theo hướng Quốc lộ 14, tới thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông. Đến 08 giờ 00' cùng ngày, cả hai đi đến khu vực đường Cách Mạng Tháng T, thuộc tổ dân phố 4, phường Nghĩa T, thành phố Gia N thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda, Wave RSX biển kiểm soát 48G1- 040.00, của ông Tráng A S đang dựng bên đường nên quyết định chiếm đoạt. P đi tiếp khoảng 05m dừng xe sát lề đường cảnh giới, còn L xuống xe đi tới, lấy vam phá khóa đút một đầu vào ổ khóa, dùng lực bẻ

khóa khoảng 10 giây thì phá được khóa. L dắt xe lùi ra, đề máy nổ, P thấy vậy thì điều khiển xe mô tô đi trước, L điều khiển xe trộm cắp được đi theo sau rồi chạy về huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 13 giờ 00’ cùng ngày, P và L mang xe đến lô cao su thuộc ấp Tân T, xã Phước T, huyện Bù Đ, Bình Phước bán cho người đàn ông tên H (hiện chưa xác định được nhân thân) lấy số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). P chia cho L số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), số tiền còn lại P giữ tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai:

Vào khoảng 06 giờ 00’ngày 29/5/2023, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52N1 - 3576, chở L từ huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước theo Quốc lộ 14 đi đến huyện Đắk S tìm kiếm xe trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, P và L đến khu vực ngã ba Rừng Lạnh, thuộc thôn 10, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông rẽ vào đường tỉnh lộ 682 đi tiếp khoảng 200m thì phát hiện ở bên trái đường theo hướng đi có 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ- đen, biển kiểm soát 48F1 - 252.72 của anh Hoàng Viết H đang dựng trước sân nhà ông Nguyễn Xuân P (cạnh nhà anh H), nên thống nhất vào chiếm đoạt. P chạy xe lên phía trước đợi còn L xuống xe mang theo vam phá khóa đi tới vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 252.72 đút một đầu van phá khóa vặn bẻ khóa xe. Sau khi phá được khóa, L quay đầu xe ra đường nổ máy chạy ra Quốc lộ 14. Thấy L đã lấy được xe, P chạy xe theo sau, cả hai đi về hướng huyện Tuy Đ sau đó về huyện Bù Đ. P và L mang xe trộm được đến bán cho H lấy số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), P chia cho L 2.000.000 triệu đồng, số tiền còn lại Phúc giữ cho mình.

Lần thứ ba:

Vào khoảng 05 giờ 00 ngày 09/6/2023, P tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 52N1 - 3576 chở L đi từ huyện Bù Đ đến huyện Đắk R’L, về huyện Tuy Đ sau đó sang xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông tìm kiếm xe mô tô chiếm đoạt. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, cả hai đi tới đoạn đường nhựa liên xã, thuộc bản Đầm G, xã Thuận H thì phát hiện có một chiếc xe mô tô Honda Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 48F1 - 264.61 của anh Nguyễn Hoàng P đang dựng sát lề đường bên phải. Quan sát thấy không có người trông coi nên P, L đã thống nhất chiếm đoạt xe mô tô nói trên. P giả vờ dắt bộ xe mô tô biển kiểm soát 52N1 - 3576 của mình đi lên dốc, rồi đi ngang qua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 264.61. Lúc này, L lấy vam phá khóa tiếp cận xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 264.61, dùng vam phá khóa bẻ khóa điện rồi dắt xe lên dốc cùng với P. Đi được khoảng 10m thì L ngồi lên xe, nổ máy chạy trước, P điều khiển xe đi theo sau, cả hai mang xe trộm cắp được về huyện Bù Đ bán cho H lấy số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), P chia cho L 2.500.000 đồng, số còn lại P giữ, chi tiêu cá nhân.

Lần thứ tư:

Vào khoảng 06 giờ 00’ ngày 18/6/2023, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 52N1-3576 tới nhà chở L về thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 30’ cùng ngày, P và L đi đến dãy nhà trọ An Phúc K tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông, nhìn vào sân cách đó khoảng 15m thì phát hiện có 03 chiếc xe mô tô đang dựng, không có

người trông coi nên cả hai quyết định vào chọn một trong 03 xe để chiếm đoạt. P dừng xe đứng đợi bên ngoài, còn L xuống xe, đi vào quan sát thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda, Wave JA392, màu xanh bạc, biển kiểm soát 48H1-333.47 của anh Đào Văn K còn mới nên lấy vam phá khóa đút đầu dẹt vào trong ổ khóa điện, lấy thanh kim loại chữ L ra nối vào vặn, bẻ khóa xe, dắt ra ngoài đường. Thấy L đã trộm được xe, P chạy xe đi trước, L nổ máy xe mô tô đã trộm cắp đi theo sau. Cả hai đi về hướng huyện Đắk R'L, sau đó tới huyện Tuy Đ giấu xe trộm cắp được vào một vườn cà phê bên đường (không nhớ địa điểm) rồi tiếp tục đi tới huyện Đắk Song để tìm xe mô tô trộm cắp.

Lần thứ năm:

Vào khoảng 12 giờ 00' ngày 18/6/2023, sau khi cất giấu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48H1-333.47 trộm cắp được, P và L đi đến trước cổng chùa Phước N, thuộc thôn Đắk R'M, xã Đắk N'D, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48F1 - 202.42 của chị Dương Thu H đang dựng ở gốc cây trước cổng chùa, không có người trông coi. P đứng ngoài cảnh giới còn L cầm vam phá khóa đi vào trong, sử dụng vam phá khóa bẻ ổ khóa điện, quay xe ra đường, ngồi lên thả xuống dốc sau đó nổ máy chạy về hướng huyện Tuy Đ. Thấy L đã lấy trộm được xe, P điều khiển xe đi sau. Cả hai lần lượt mang xe trộm cắp về huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước, sau đó bán cho H lấy tiền. Cụ thể: P bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48H1-333.47 được số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), P chia cho L 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại P giữ tiêu xài; bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 202.42 được số tiền 7.000.000 đồng, P chia cho L 3.000.000 đồng, số tiền còn lại P giữ tiêu xài cá nhân.

Lần thứ sáu:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 24/6/2023, P điều khiển xe mô tô Sirius RC màu đen, biển số 52N1-3576 từ nhà P qua nhà L để đi lên địa bàn tỉnh Đắk Nông tìm xe mô tô chiếm đoạt. Khoảng 08 giờ 00' cùng ngày, P chở L mang theo vam phá khóa tới thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk Nông, rẽ vào đường Lê Thánh T thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, Wave RSX Fi màu Đen - Trắng, biển kiểm soát 75E1-414.25 của anh Trương C, đang để trước nhà ông Phạm Đức Q, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk Nông, không có người trông coi nên quyết định chiếm đoạt. P dừng xe, đứng ở ngoài cảnh giới, còn L xuống xe đi tới, sử dụng vam, phá khóa phá ổ khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 75E1-414.25 rồi nổ máy chạy về hướng đường huyện Tuy Đức. Đến khu vực nghĩa địa thuộc xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông thì dừng lại. P nói L chạy xe mô tô vừa chiếm đoạt được vào trong vườn cà phê cất giấu để quay lại thành phố Gia N chiếm đoạt tiếp xe mô tô khác. L đồng ý, chạy xe vào vườn cà phê giấu xe tại đó rồi cùng P quay lại thành phố Gia N để tiếp tục trộm cắp tài sản.

Lần thứ bảy:

Vào khoảng 09 giờ 00'ngày 24/6/2023, sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75E1 - 414.25 tại thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L rồi mang đi giấu tại huyện Tuy Đ, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52N1 - 3576 đến thành phố Gia N để tìm kiếm xe mô tô trộm cắp. Khoảng

09 giờ 50’cùng ngày, cả hai đến khu vực đường Tôn Đức T, thuộc tổ dân phố 1, phường Nghĩa T, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện trên vỉa hè, trước quán nhậu Phố Đêm có 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, Wave Alpha, màu đen-đỏ -bạc, biển kiểm soát 48G1-069.70 của anh Phan Đăng D đang dựng, không có người trông coi. L nói với P tới lấy chiếc xe nói trên thì P chở L đi tới gần vị trí xe mô tô biển kiểm soát 48G1-069.70. L xuống xe mang theo vam phá khóa đi đến đút đầu dẹt vào ổ khóa điện vặn, phá khóa xe, sau đó dắt xe xuống lòng đường nổ máy chạy đi. P thấy vậy cũng nổ máy xe chạy theo, sau đó cả hai về huyện Tuy Đ, tới vị trí đã giấu xe mô tô biển kiểm soát 75E1 - 414.25 đã chiếm đoạt trước đó rồi lần lượt mang xe về ấp Tân T, xã Phước T, huyện Bù Đ, tỉnh Bình P bán cho H. P bán chiếc xe Honda RSX biển kiểm soát 75E1-414.25 được số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bán chiếc xe Honda Wave Alpha biển kiểm soát 48G1-069.70 được số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). P chia cho L số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), số tiền còn lại P giữ tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36 ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 48F1 - 252.72 tại thời điểm ngày 29/5/2023 là 18.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36 ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu hiệu hiệu Honda Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 48F1 - 264.61 tại thời điểm ngày 09/6/2023 là 17.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 51 ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu hiệu hiệu Honda, Wave JA392, màu xanh - bạc, biển kiểm soát 48H1-333.47 tại thời điểm ngày 18/6/2023 là 15.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 31 ngày 29/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 48F1 - 202.42 tại thời điểm ngày 18/6/2023 là 25.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28 ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu Honda, Wave Alpha, màu đen-đỏ-bạc, biển kiểm soát 48G1-069.70 tại thời điểm ngày 24/6/2023 là 15.725.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26 ngày 18/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R’Lâp kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu hiệu Honda, Wave RSX Fi màu Đen - Trắng, biển kiểm soát 75E1-414.25 tại thời điểm ngày 24/6/2023 là 22.050.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50 ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của chiếc xe mô tô hiệu Honda, Wave RSX biển kiểm soát 48G1- 040.00 tại thời điểm ngày 13/3/2023 là 14.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-ĐS ngày 30/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đăk Song truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Long).

Xử phạt bị cáo P từ 04 đến 05 năm tù; Xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, số khung: RLCS5C640BY571214, số máy 5C64-571225 gắn biển kiểm soát 52N1 - 3576 các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu, giám định, xác định biển kiểm soát 52N1 - 3576 không đúng với số khung, số máy của xe, mà chiếc xe trên có biển kiểm soát là 93P1 - 448.84, do anh Trần Thanh D đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, trước đó anh D bán chiếc xe trên cho người khác, không làm giấy tờ và không nhớ nhân thân, lai lịch người mua. Do đó, cần tịch thu chiếc xe nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với một bộ vam phá khóa gồm: 01 thanh kim loại hình chữ L, một đầu chụp lục giác kích thước 08mm và 04 thanh kim loại (cây lục giác) một đầu lục giác kích thước 08mm, một đầu mài dẹt, nhọn có cạnh và một cục kim loại đặc hình trụ vuông màu đồng là công cụ các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với các tang vật thu giữ trong quá trình bắt giữ các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành L gồm: Một con dao dài 27cm, cán dao bằng sắt, màu đen, bản dao rộng nhất 03cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, sống dao tạo đường răng cưa; một bình xịt hơi cay nhãn hiệu Nato hình trụ tròn; 01 biển số xe mô tô biển kiểm soát 93P2 - 73401; hai chiếc chìa khóa xe mô tô; 01 ba lô màu đen của bị cáo Long, bên trong có 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời, 01 quần vải màu xám, 01 áo khoác gió màu đen, 01 mũ vải vành màu đen, 01 mũ vải vành màu đen, bên trong màu trắng đục, một đôi dép quai hậu màu xanh. Thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 áo thun có cổ màu xanh, cổ áo có dòng chữ Teelab est - 2022, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh dương đậm màu, đã qua sử dụng; 01 quần dài kiểu rằn ri đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao có sọc đỏ đã qua sử dụng (giày bata). Thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn P 01 áo vải màu đen và đỏ mận, kiểu áo dài tay, đã qua sử dụng; 01 quần vải dạng quần kaki, màu vàng thẫm, ống quần dài, đã qua sử dụng, các bị cáo khai nhận sử dụng các đồ vật nói trên nhằm phục vụ việc trộm cắp tài sản, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 353846500912406 của Nguyễn Văn P, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số Imei 1 350078318213875; Imei 2: 350078319213874 của Nguyễn Thành L, các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau và liên lạc với đối tượng H để thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 07 chiếc xe gồm: xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 202.42 của chị Dương Thu H, xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 252.72 của anh Hoàng Viết H, xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 264.61 của anh Nguyễn Hoàng P, xe mô tô biển kiểm soát 75E1 - 41425 của anh Trương C, xe mô tô biển kiểm soát 48G1 - 069.70 của anh Phan Đăng D, xe mô tô biển kiểm soát 48G1 - 040.00 của ông Tráng A S và xe mô tô biển kiểm soát 48H1 - 333.47 của anh Đào Văn K các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L chiếm đoạt sau đó đã bán cho đối tượng H, hiện chưa thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 41.000.000 đồng các bị cáo có được từ việc trộm cắp, do đó cần truy thu số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 22.000.000 đồng và truy thu của bị cáo Nguyễn Thành L số tiền 19.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Chị Dương Thu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; anh Dương Hoàng P yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; anh Hoàng Viết H yêu cầu bồi thường số tiền 18.700.000 đồng; anh Trương C yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; anh Phan Đăng D yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; anh Tráng A S yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; anh Đào Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000 đồng. Do đó cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá tài sản tại thời điểm các bị cáo chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian từ khoảng tháng 3 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L không có nghề nghiệp ổn định, liên tiếp lợi dụng sự sơ hở, lén lút 07 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 00’ngày 13/3/2023, tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa T, thành phố Gia N chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, Wave RSX biển kiểm soát 48G1- 040.00, của ông Tráng A S trị giá 14.000.000 đồng. Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 00’ngày 29/5/2023, tại thôn 10, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ- đen, biển kiểm soát 48F1 - 252.72 của anh

Hoàng Viết H trị giá 18.700.000 đồng. Lần thứ ba: Vào khoảng 05 giờ 00 ngày 09/6/2023, tại bản Đầm G, xã Thuận H chiếm đoạt mô tô Honda Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 48F1 - 264.61 của anh Nguyễn Hoàng P trị giá 17.500.000 đồng. Lần thứ tư: Vào khoảng 06 giờ 00' ngày 18/6/2023, tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông, chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, Wave JA392, màu xanh bạc, biển kiểm soát 48H1-333.47 của anh Đào Văn K trị giá 15.000.000 đồng. Lần thứ năm: Vào khoảng 12 giờ 00' ngày 18/6/2023, tại thôn Đắk R'm, xã Đắk N'D, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 48F1 - 202.42 của chị Dương Thu H trị giá 25.000.000 đồng. Lần thứ sáu: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 24/6/2023, tại tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đ, huyện Đắk R'L, tỉnh Đắk Nông chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, Wave RSX Fi màu Đen - Trắng, biển kiểm soát 75E1-414.25 của anh Trương C trị giá 22.050.000 đồng. Lần thứ bảy: Vào khoảng 09 giờ 50' ngày 24/6/2023, tại tổ dân phố 1, phường Nghĩa T, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, Wave Alpha, màu đen-đỏ -bạc, biển kiểm soát 48G1-069.70 của anh Phan Đăng D trị giá 15.725.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là: 127.975.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[3] Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án có thể hiện việc đồng phạm của các bị cáo, bị cáo Phúc là người rủ rê, lôi kéo và đồng thời là người thực hành. Do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn so với bị cáo Long. Bị cáo Long giữ vai trò người thực hành tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó, bị cáo Long có nhân thân tốt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo P và bị cáo L còn phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thu H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; anh Dương Hoàng P yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; anh Hoàng Viết H yêu cầu bồi thường số tiền 18.700.000 đồng; anh Trương C yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; anh Phan Đăng D yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; anh Tráng A S yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; anh Đào Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại là chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm phạm tội theo kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Cụ thể: Bồi thường cho ông Tráng A S số tiền 14.000.000 đồng. Bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng P số tiền 17.500.000 đồng. Bồi thường cho anh Đào Văn K số tiền 15.000.000 đồng. Bồi thường cho chị Dương Thu H số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: bồi thường cho anh Hoàng Viết H số tiền 18.700.000 đồng; bồi thường cho anh Trương C số tiền 22.050.000 đồng; bồi thường cho anh Phan Đăng D số tiền 15.725.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, số khung: RLCS5C640BY571214, số máy 5C64-571225 gắn biển kiểm soát 52N1 - 3576 của bị cao Long mua lại trên trang Wed, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu, giám định, xác định biển kiểm soát 52N1 - 3576 không đúng với số khung, số máy của xe, mà chiếc xe trên có biển kiểm soát là 93P1 - 448.84, do anh Trần Thanh D đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, trước đó anh D bán chiếc xe trên cho người khác, không làm giấy tờ và không nhớ nhân thân, lai lịch người mua. Do đó, cần tịch thu chiếc xe nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với một bộ vam phá khóa gồm: 01 thanh kim loại hình chữ L, một đầu chụp lục giác kích thước 08mm và 04 thanh kim loại (cây lục giác) một đầu lục giác kích thước 08mm, một đầu mài dẹt, nhọn có cạnh và một cục kim loại đặc hình trụ vuông màu đồng; Một con dao dài 27cm, cán dao bằng sắt, màu đen, bản dao rộng nhất 03cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, sống dao tạo đường răng cưa; một bình xịt hơi cay nhãn hiệu Nato hình trụ tròn; 01 biển số xe mô tô biển kiểm soát 93P2 - 73401; hai chiếc chìa khóa xe mô tô; 01 ba lô màu đen của bị cáo Long, bên trong có 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời, 01 quần vải màu xám, 01 áo khoác gió màu đen, 01 mũ vải vành màu đen, 01 mũ vải vành màu đen, bên trong màu trắng đục, một đôi dép quai hậu màu xanh; 01 áo thun có cổ màu xanh, cổ áo có dòng chữ Teelab est - 2022, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh dương đậm màu, đã qua sử dụng; 01 quần dài kiểu rằn ri đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao có sọc đỏ đã qua sử dụng (giày bata); 01 áo vải màu đen và đỏ mận, kiểu áo dài tay, đã qua sử dụng; 01 quần vải dạng quần kaki, màu vàng thẫm, ống quần dài là công cụ và vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 353846500912406 của Nguyễn Văn Phúc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số Imei 1 350078318213875; Imei 2: 350078319213874 của Nguyễn Thành L, các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau và liên lạc với đối tượng Hòa để thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 07 chiếc xe mô tô, gồm: xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 202.42 của chị Dương Thu H, xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 252.72 của anh Hoàng Viết H, xe mô tô biển kiểm soát 48F1 - 264.61 của anh Nguyễn Hoàng P, xe mô tô biển kiểm soát 75E1 - 41425 của anh Trương C, xe mô tô biển kiểm soát 48G1 - 069.70 của anh Phan Đăng D, xe mô tô biển kiểm soát 48G1 - 040.00 của ông Tráng A S và xe mô tô biển kiểm soát 48H1 - 333.47 của anh Đào Văn K các bị cáo chiếm đoạt sau đó đã bán cho đối tượng H, hiện chưa thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 41.000.000 đồng các bị cáo có được từ việc trộm cắp, do đó cần truy thu số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 22.000.000 đồng và truy thu của bị cáo Nguyễn Thành L số tiền 19.000.000 đồng.

[8] Trong vụ án này có đối tượng tên H là người đã nhiều lần mua xe mô tô do các bị cáo trộm cắp. Hiện tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, do đó đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/6/2023).

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L** 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (25/6/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L phải liên đới bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 127.975.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Cụ thể:

3.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho những người bị hại số tiền: 63.987.500 đồng (Sáu mươi ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) như sau: Bồi thường cho ông Tráng A S số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Bồi thường cho anh

Nguyễn Hoàng P số tiền 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Đào Văn K số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Dương Thu H số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho anh Hoàng Viết H số tiền 9.350.000 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Phan Đăng D số tiền 7.862.500 đồng (Bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng); Bồi thường cho anh Trương C số tiền 11.025.000 đồng (Mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3.2 Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường cho những người bị hại số tiền: 63.987.500 đồng (Sáu mươi ba triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) như sau: Bồi thường cho ông Tráng A S số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng P số tiền 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Đào Văn K số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Dương Thu H số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường cho anh Hoàng Viết H số tiền 9.350.000 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Phan Đăng D số tiền 7.862.500 đồng (Bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng); Bồi thường cho anh Trương C số tiền 11.025.000 đồng (Mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, số khung: RLCS5C640BY571214, số máy 5C64-571225 gắn biển kiểm soát 52N1 – 3576 của bị cáo Nguyễn Thành L.

Tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ L, một đầu chụp lục giác kích thước 08mm và 04 thanh kim loại (cây lục giác) một đầu lục giác kích thước 08mm, một đầu mài dẹt, nhọn có cạnh và một cục kim loại đặc hình trụ vuông màu đồng; Một con dao dài 27cm, cán dao bằng sắt, màu đen, bản dao rộng nhất 03cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, sống dao tạo đường răng cưa; một bình xịt hơi cay nhãn hiệu Nato hình trụ tròn; 01 biển số xe mô tô biển kiểm soát 93P2 - 73401; hai chiếc chìa khóa xe mô tô; 01 ba lô màu đen của bị cáo L, bên trong có 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh da trời, 01 quần vải màu xám, 01 áo khoác gió màu đen, 01 mũ vải vành màu đen, 01 mũ vải vành màu đen, bên trong màu trắng đục, 01 đôi dép quai hậu màu xanh; 01 áo thun có cổ màu xanh, cổ áo có dòng chữ Teelab est - 2022, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh dương đậm màu, đã qua sử dụng; 01 quần dài kiểu rằn ri đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao có sọc đỏ đã qua sử dụng (giày bata); 01 áo vải màu đen và đỏ mận, kiểu áo dài tay; 01 quần vải dạng quần kaki, màu vàng thẫm, ống quần dài đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số Imei 353846500912406 của bị cáo Nguyễn Văn P, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số Imei 1 350078318213875; Imei 2: 350078319213874 của bị cáo Nguyễn Thành L.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) và truy thu của bị cáo Nguyễn Thành L số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 18/12/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.199.375 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THADS huyện Đắk Song;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*